

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-7-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung giữa chị Th – anh B”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Diễn và bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐHPT-ST ngày 08/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Th1, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Minh Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Khắc B tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A1 vào ngày 06/4/2018, sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xã A1, chị làm giáo viên mầm non, anh B lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, tháng 11/2020 mâu thuẫn càng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh B.

-Về con chung: Chị Th khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khắc Minh Đ, sinh ngày 08/01/2019 chị đang nuôi dưỡng, ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1tháng.

-Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng.

Tại biên bản ghi lời khai đối với anh Nguyễn Khắc B ngày 29/4/2021, anh xác nhận lời khai của chị Th về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn đồng thời anh cũng xác nhận tình cảm giữa anh và chị Th không còn, anh nhất trí xin được thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh xác nhận có 01 con chung như chị Th đã khai, nếu ly hôn xảy ra anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho anh B biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng anh B cố tình vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, vì vậy đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến về việc chấp hành pháp luật của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Th được ly hôn anh B. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Khắc Minh Đ, sinh ngày 08/01/2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng. Về tài sản chung không đặt ra giải quyết. Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Th1, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ,

tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Minh Th và anh Nguyễn Khắc B được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A1 vào ngày 06/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã A1, chị Th làm giáo viên, anh B lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, tháng 11/2020 mâu thuẫn càng tăng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn, còn đối với anh B khi Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nhất trí xin được thuận tình ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để anh B biết và đến Tòa án tham gia hòa giải, vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trở về đoàn tụ, nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy anh B không có thiện chí hòa giải mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Th. Qua xác minh mẹ đẻ anh B là bà Hoàng Thị Nh và chính quyền xã A1 đều xác nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh B đã mâu thuẫn và đã sống ly thân, đồng thời đề nghị nếu việc hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết nguyện vọng ly hôn của chị Th theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của các đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy hiện tại chị Th là giáo viên có thu nhập ổn định, con chung Nguyễn Khắc Minh Đ, sinh ngày 08/01/2019 hiện dưới 36 tháng tuổi được chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa chị Th yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng, xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Th là chính đáng và phù hợp mức thu nhập thực tế tại địa phương, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th được nuôi dưỡng con chung, buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phân tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí và lệ phí tòa án: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Tuyệt nhận nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh Th được ly hôn anh Nguyễn Khắc B.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Khắc Minh Đ, sinh ngày 08/01/2019 cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Khắc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 7/2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nhận chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001895 ngày 29/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã AI;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC